

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Thượng Yên Công, tháng 1 năm 2015

Số: 20/KH-THCS

Thượng Yên Công, ngày 06 tháng 01 năm 2015

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

Phát triển trường THCS Lý Tự Trọng giai đoạn 2015- 2020

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015- 2020 nhằm xác định định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng các nghị quyết, chỉ tiêu, nhiệm vụ của hội đồng trường, ban giám hiệu và toàn thể cán bộ giáo viên, học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Lý Tự Trọng giai đoạn 2015- 2020 nhằm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục trường THCS theo thông tư số 42/2012/TT- BGDDT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở, đồng thời góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và của địa phương.

1. Đặc điểm tình hình nhà trường

1.1. Tình hình đặc điểm địa phương

Thượng Yên Công là một xã miền núi của Thành phố Uông Bí. Có diện tích tự nhiên là 6.666,8 hecta, địa bàn rộng, địa hình chủ yếu là đồi núi. Địa bàn hành chính gồm 8 thôn, dân số có 1293 hộ, trên 5370 khẩu, có 6 dân tộc anh em: Kinh, Tày, Dao, Cao Lan, Sán Chỉ, Hoa, trong đó số hộ dân tộc ít người chiếm khoảng 60%. Nghề nghiệp chính của nhân dân trong địa phương là sản xuất nông nghiệp kết hợp phát triển kinh tế vườn rừng và kinh doanh buôn bán nhỏ.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển vượt bậc của thành phố Uông Bí, Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của BCH Đảng bộ thành phố Uông Bí, xã Thượng Yên Công đã phát huy các thế mạnh, những thuận lợi về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội... để phát triển kinh tế - xã hội, bộ mặt của địa phương dần dần được thay đổi, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao; Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt ở mức cao so với các vùng miền trong thành phố, cơ cấu kinh tế dần hợp lý, mức sống và thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước.

2. Tình hình nhà trường

2.1. Thuận lợi.

Trường THCS Lý Tự Trọng được thành lập trên cơ sở tách ra từ Trường PTCS Lý Tự Trọng theo quyết định số 252/KHTV của Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh ngày 26 tháng 7 năm 2000.

Trường THCS Lý Tự Trọng nằm trên địa bàn xã Thượng Yên Công với Khu Di tích, Danh thắng Yên Tử; là nơi có nhiều đồng bào các dân tộc anh em sinh sống là vùng đất có truyền thống Cách mạng, cần cù, hiếu học.

Trường THCS Lý Tự Trọng hiện nay có đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết. Chất lượng đào tạo của nhà trường trong những năm qua luôn có những bước phát triển, số lượng học sinh giỏi các cấp hằng năm đều tăng, tỷ lệ lên lớp đạt từ 95% trở lên, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%.

Được sự quan tâm toàn diện của các cấp Lãnh đạo thành phố và đặc biệt là của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Thượng Yên Công, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, điều kiện làm việc của cán bộ, giáo viên ngày càng được cải thiện, nhà trường được công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia tháng 11/2011 và được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 11/2014.

2.2. Khó khăn

Là một xã miền núi, đời sống kinh tế của nhân dân trong địa phương còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo hằng năm còn cao, trình độ dân trí còn thấp do đó việc quan tâm đến học tập của con cái của một số gia đình phụ huynh còn nhiều hạn chế, đây cũng là một trở ngại cho việc nâng cao chất lượng giáo dục nhất là chất lượng mũi nhọn.

2.3. Tình hình nhà trường đầu năm học 2014- 2015.

2.3.1. Điểm mạnh

*** Đội ngũ quản lý, cán bộ giáo viên:**

Tổng số cán bộ giáo viên, viên chức: 30 (Trong đó: Biên chế: 24, hợp đồng: 06).

Hiện nay đủ giáo viên giảng dạy ở tất cả các bộ môn. Tỷ lệ giáo viên trên lớp đạt: 2,4.

Về cơ bản giáo viên có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao, hiện các đồng chí đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Các đồng chí cán bộ quản lý đều có trình độ đạt chuẩn trở lên, đều có bằng trung cấp lý luận chính trị.

Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 24 ; 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn trở lên, trong đó có $19/28 = 68\%$ trên chuẩn.

Giáo viên giỏi cấp trường đạt: 40% ; GVCN giỏi cấp trường: 02 Đ/c

Giáo viên giỏi cấp thành phố: 04 Đ/c

LĐTT đạt: 93,7%

CSTĐ cấp cơ sở: 02 Đ/c

Kết quả đánh giá xếp loại viên chức hàng năm đều đạt từ 95% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trường đạt: Tập thể LĐTT, đạt danh hiệu cơ quan văn hóa.

Trường đạt chuẩn quốc gia.

Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3

*** *Chất lượng giáo dục học sinh năm học 2013- 2014.***

Tổng số lớp: 10; Tổng số học sinh: 258. Tỷ lệ huy động học sinh TN Tiểu học vào học lớp 6 đạt: 100%; số học sinh bỏ học: 0,7%.

Chất lượng 02 mặt giáo dục:

Xếp loại về học lực: Giỏi: 8,1%; Khá: 31,8%; TB: 49,6%; Yếu: 10,5%; Kém: 0

Xếp loại về hạnh kiểm: Tốt: 28,3%; Khá: 62,8%; TB: 8,9%; Yếu: 0.

Lên lớp đạt: 98,4%

Tốt nghiệp THCS đạt: 100%.

Học sinh giỏi cấp TP: 11 giải.

*** *Về công tác PC THCS, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục.***

Chất lượng giáo dục PC THCS hàng năm vẫn được duy trì và đạt 95% trở lên. nhà trường được công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia tháng 11/2011 và được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 11/2014.

*** *Về cơ sở vật chất nhà trường.***

Khuôn viên nhà trường được qui hoạch rộng rãi, hợp lý, sạch sẽ thoáng mát, có hệ thống cây xanh bóng mát và cây cảnh, ghế đá trên sân trường.

Phòng học văn hoá: 10; Phòng chức năng: 03; phòng tin: 01 với 18 máy; hiện có phòng thư viện và các phòng làm việc khác được trang bị SGK, SGV và các điều kiện khác đủ để phục vụ giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh trong nhà trường.

Có 01 bể nước dùng nước giếng khoan, có nhà vệ sinh riêng của nam và nữ cho học sinh và giáo viên, có các cống rãnh thoát nước và có nhân viên vệ sinh thường xuyên đảm bảo nhà trường luôn sạch sẽ.

2.3.2.Điểm hạn chế

*** *Cán bộ quản lý.***

Chưa chủ động được trong việc xây dựng đội ngũ về số lượng và chất lượng chuyên môn.

Chưa sâu sát trong việc kiểm tra đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên, còn mang tính hình thức, nề nang.

*** *Đội ngũ cán bộ giáo viên.***

Một bộ phận nhỏ cán bộ giáo viên chưa có ý thức rèn luyện phấn đấu vươn lên, năng lực chuyên môn còn hạn chế.

Một số giáo viên còn hạn chế về năng lực quản lý giáo dục học sinh, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp chưa cao.

Một số giáo viên thời gian hợp đồng dài, chưa được tuyển dụng chính thức nên chưa thật sự tâm huyết với nghề nghiệp.

*** Về học sinh.**

Một số học sinh chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện phấn đấu vươn lên.

Một số học sinh còn chịu tác động của các mặt trái ngoài xã hội.

Chất lượng 2 mặt giáo dục còn thấp nhất là chất lượng về học lực, vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học.

*** Về cơ sở vật chất.**

Tuy đã được đầu tư CSVC để đạt chuẩn song mới đạt mức tối thiểu, các phòng làm việc, phòng chờ của giáo viên, phòng đa chức năng còn thiếu, sân chơi bãi tập thể dục của học sinh còn quá chật, thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học TDDT chưa được bổ sung kịp thời.

2.3.3. Thời cơ

Cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân được cải thiện đáng kể.

Được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, của ngành giáo dục và đào tạo đối với sự nghiệp giáo dục của địa phương nhất là việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất xây dựng và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

Đội ngũ giáo viên trẻ năng động, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, muốn được đóng góp cống hiến cho ngành giáo dục, được đào tạo chuẩn, đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Nhu cầu giáo dục có chất lượng đang là đòi hỏi lớn của xã hội.

2.3.4. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao của gia đình và xã hội về chất lượng giáo dục trong thời kỳ đổi mới, hội nhập.

Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên trong giai đoạn hiện nay.

Đòi hỏi khả năng về trình độ ngoại ngữ, tin học để thích ứng cao trong việc sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong lao động sáng tạo.

Cố gắng phấn đấu vươn lên bằng chính nội lực để tránh tụt hậu so với các trường trên địa bàn thành phố uông Bí.

2.3.5. Xác định các vấn đề ưu tiên

Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh trong học tập.

Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và dạy học.

Giảm thiểu tình trạng học sinh bỏ học, giữ vững kết quả phổ cập THCS, duy trì danh hiệu trường THCS đạt chuẩn quốc gia, duy trì và giữ vững đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

II. Tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị

1. Tầm nhìn.

Nhà trường là nơi học sinh học tập, rèn luyện để vươn tới sự thành đạt và được trang bị tốt cho tương lai.

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, thân thiện, tích cực, có chất lượng giúp học sinh trở thành những công dân tốt.

3. Các giá trị.

- Tình đoàn kết - Tinh thần trách nhiệm - Tính trung thực.
- Lòng tự trọng - Khát vọng vươn lên - Lòng nhân ái

III. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động.

1. Mục tiêu.

Xây dựng nhà trường nền nếp, kỷ cương, có chất lượng, đáp ứng được đòi hỏi của công cuộc đổi mới, hội nhập của đất nước.

2. Chỉ tiêu.

Duy trì qui mô mạng lưới trường lớp: 10- 12 lớp; Học sinh: 250- 300 HS.

Nâng cao chất lượng giáo dục, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, học sinh yếu kém, nâng cao tỷ lệ học sinh khá giỏi hàng năm. cụ thể:

+ Tỷ lệ bỏ học: Dưới 1%; Lên lớp: 95% trở lên; TNTHCS đạt 100%.

+ Hạnh kiểm: - Khá, tốt: 94% trở lên; - Không có học sinh bị kỷ luật

+ Học lực: - Khá, giỏi: 40% trở lên.

- Yếu kém: Dưới 6%

+ Học sinh giỏi: Có từ 8- 10 giải học sinh giỏi trong các cuộc thi HSG các cấp (Phần đầu có giải cấp tỉnh); có 8% trở lên học sinh giỏi cấp trường.

+ Có trên 95% học sinh tham gia học NPT và có chứng chỉ.

Huy động 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào học lớp 6, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập THCS, củng cố, nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia và các tiêu chí của công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Tích cực đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả giờ lên lớp.

*** Chỉ tiêu hàng năm:**

- Có từ 50% trở lên giáo viên đạt danh hiệu GVG các cấp, không có giáo viên xếp loại yếu kém.

- Chuyên đề: Mỗi tổ có 02 chuyên đề/ năm
- Dạy giờ: 18 tiết/ năm/ GV; Thao giảng: 04 tiết (Có ứng dụng CNTT)
- Về cơ sở vật chất: Các phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ, trang thiết bị phục vụ dạy và học tiếp tục được sửa chữa, nâng cấp đảm bảo đủ, đạt chuẩn. Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, đạt chuẩn. Xây dựng khuôn viên, môi trường sư phạm “ Xanh, sạch, đẹp”.
- Trường đạt: Tập thể LĐTT, đạt danh hiệu cơ quan văn hóa hàng năm.
- Trường đạt chuẩn quốc gia.
- Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.
- 100% đảng viên trong chi bộ đạt mức “ Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có 01 đảng viên xuất sắc được đề nghị khen thưởng, không có đảng viên vi phạm kỷ luật.
- Kết nạp đảng viên mới từ 1-2 Đ/c/ năm.
- Chi bộ hàng năm đạt: Trong sạch, vững mạnh.
- Các đoàn thể hàng năm đạt vững mạnh.

3. Phương châm hành động.

Chất lượng giáo dục là thương hiệu mà nhà trường cần xây dựng

IV. Chương trình hành động.

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, nhất là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh, phù hợp với đối tượng, nội dung, chương trình, mục tiêu giáo dục.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, tích cực, giúp rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phù hợp học sinh yếu kém để nâng cao chất lượng học lực.

Thực hiện nghiêm túc nội quy, qui chế chuyên môn, qui chế coi, chấm thi, kiểm tra, xét lên lớp, tốt nghiệp.

* Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Đảm bảo đủ số lượng biên chế về đội ngũ cán bộ giáo viên của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống lành mạnh, giản dị, trong sáng.

Đối với công việc tận tình, có tinh thần trách nhiệm, được đào tạo chuẩn trở lên, có năng lực chuyên môn khá, giỏi.

Có tinh thần đoàn kết, gắn bó, hợp tác để xây dựng tập thể ngày càng vững mạnh, có ý thức phấn đấu vươn lên, khắc phục khó khăn, ham học hỏi, biết sử dụng, ứng dụng tin học vào giảng dạy và quản lý.

Đẩy mạnh phong trào thi đua: “ Hai tốt”, đăng ký các danh hiệu thi đua, viết sáng kiến kinh nghiệm, xây dựng chuyên đề, tăng cường dự giờ thao giảng, sử dụng đồ dùng dạy học - Thiết bị thí nghiệm.

* Người phụ trách: BGH, Tổ trưởng chuyên môn.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

* Người phụ trách: Hiệu trưởng, Kế toán, nhân viên thiết bị thí nghiệm.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

* Người phụ trách: Phó hiệu trưởng, tổ công tác công nghệ thông tin.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt qui chế dân chủ, qui chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ giáo viên, CNV.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, các nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; Ngoài ngân sách (Từ xã hội, Hội phụ huynh, tài trợ...).

+ Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ, trang thiết bị giảng dạy, công nghệ thông tin phục vụ cho dạy- học.

* Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng thương hiệu.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và phụ huynh học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược.

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2015- 2020 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức của nhà trường, cơ quan chủ quản, hội cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân quan tâm tới nhà trường và được đăng tải trên trang Wb của nhà trường.

2. Tổ chức.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

Giai đoạn 1: Từ năm 2015- 2017

Giai đoạn 2: Từ năm 2017- 2020

4. Đối với hiệu trưởng.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập ban kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học

5. Đối với phó hiệu trưởng.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch

7. Đối với cá nhân cán bộ giáo viên, CNV.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

PHÒNG GD&ĐT PHÊ DUYỆT

